

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST  
Ngày 21 – 02 – 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Nga

2. Ông Lê Văn Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 297/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng P (tên gọi khác: Quây), sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 106/28 Đình Nghi Xuân, phường T, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị B; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 người con; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2008;

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2021;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Bị hại:** Ông Giang Quốc D, sinh năm: 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Cỏ Thành N, sinh năm: 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: 51/42 đường Ấp Chiến Lược, khu phố 15, phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: 629/67 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trương Minh C, sinh năm: 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã Đức Hòa Đông, huyện H, tỉnh Long An.

- Bà Trần Phạm Thùy L, sinh năm: 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Nhà không số tổ 14, ấp 1, xã B, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Phạm Thùy V, sinh năm: 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: 106/28 Đinh Nghi Xuân, phường V, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

\* *Người làm chứng*: Ông Trần Văn C, sinh năm: 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: A1/6 tổ 8, ấp 1, xã L, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Giang Quốc D và bà Trần Phạm Thùy V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, đến năm 2006 thì cả hai chia tay. Năm 2008, bà V đi xuất khẩu lao động. Bà Trần Phạm Thùy L là chị ruột của bà Vy và bị cáo Trần Hoàng P.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/6/2013, ông D đến nhà trọ của bà L tại địa chỉ A1/6A1, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh để gặp bị cáo P, kêu bị cáo P đi làm do trước đó bị cáo P có nhờ ông D xin cho đi làm chung. Tại đây, trong lúc ông D đang cho gà ăn thì bị cáo P hỏi mượn xe mô tô biển số 62P1-135.51 của ông D để đi chợ, ông D đồng ý và đưa chìa khóa xe, giao xe cho bị cáo P, đồng thời nói có giấy tờ xe trong cốp xe. Bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 62P1-135.51 chạy một đoạn (cách nhà trọ khoảng 500 mét, thuộc ấp 1 xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh) về hướng về chợ Nhỏ xã Vĩnh Lộc B, thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông D bằng cách cầm cổ xe lấy tiền tiêu xài. Do không có chứng minh nhân dân để cầm xe, bị cáo P điện thoại cho bạn là ông Cổ Thành N rủ đi uống nước. Ông N đồng ý và điều khiển xe mô tô ra gặp bị cáo P rồi cùng đi uống nước (không nhớ địa chỉ quán). Sau khi uống nước, bị cáo P dẫn ông N đến tiệm cầm đồ Phước Sang do ông Phạm Văn H làm chủ, ở địa chỉ 366 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Tại đây, bị cáo P nói dối ông N là xe của chị ruột nhờ đi cầm giữ, bị cáo P không có chứng minh nhân dân nên mượn chứng minh nhân dân của ông N để cầm xe. Ông N đồng ý. Bị cáo P đưa giấy đăng ký xe (lấy từ cốp xe) và thỏa thuận cầm chiếc xe mô tô biển số 62P1-135.51 cho ông H được 8.000.000 đồng, ông N đại diện ký vào hợp đồng cầm cổ xe. Sau đó, ông N điều khiển xe chở bị cáo P đến một Khách sạn (không nhớ địa chỉ) để ông N xăm hình “cá chép” lên tay bị cáo P. Sau khi xăm hình cho bị cáo P xong, ông N bỏ đi, bị

cáo P đưa biên nhận cầm xe cho ông N giữ gìn. Riêng bị cáo P tiếp tục ở lại Khách sạn thêm 02 ngày thì bỏ đi nơi khác và đã tiêu xài hết số tiền này (BL24, 28-31).

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, bà L điện thoại cho ông N và nói xe mô tô biển số 62P1-135.51 là bị cáo P lấy của ông D nên sau đó ông N đi gặp bà L và đưa biên nhận cầm xe lại cho bà L.

Ngày 09/6/2013, ông Giang Quốc D đến Công an xã Vĩnh Lộc B trình báo vụ việc. Công an xã Vĩnh Lộc B mời những người có liên quan về trụ sở làm việc, thu giữ vật chứng, lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Ngày 28/11/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Hoàng P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009

Ngày 28/01/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và tạm đình chỉ điều tra bị can, quyết định truy nã đối với Trần Hoàng P.

Ngày 23/9/2021, bị cáo Trần Hoàng P bị Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh bắt truy nã và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh phục hồi điều tra, tiếp tục xử lý theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 3568/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, kết luận: xe mô tô biển số 62P1-135.51 trị giá 22.440.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh, bị cáo Trần Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Giang Quốc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H không có yêu cầu bồi thường.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) mô tô biển số 62P1-135.51; Vật chứng này sau khi làm rõ nguồn gốc, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện giao trả cho bị hại ông Giang Quốc D.

- 01 (một) bản phô tô giấy đăng ký xe mô tô biển số 62P1-135.51, 01 (một) bản chính hợp đồng cầm đồ; Vật chứng này được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 29/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 1, Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp

dụng điểm a, khoản 1, Điều 140 và điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; bị cáo rất ăn năn hối hận; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng P khai nhận: Ngày 07/6/2013, sau khi mượn xe mô tô biển số 62P1-135.51 của ông Giang Quốc Dũng tại ấp 1 xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, bị cáo P đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản thông qua việc P giả vờ nói với ông Cổ Thành N là xe mô tô này của chị ruột của bị cáo P nhờ đem đi cầm, nhờ ông N dùng chứng minh nhân dân của ông Nhân để cầm xe (do bị cáo P không có chứng minh nhân dân). Nghĩ bị cáo P nói thật nên ông N đồng ý dùng chứng minh nhân dân của ông N cầm xe mô tô biển số 62P1-135.51 cho ông Phạm Văn H được 8.000.000 đồng. Bị cáo P lấy số tiền này tiêu xài cá nhân hết, thì bị phát hiện. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 3568/KL- HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh ngày 16/12/2021, kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 62P1-135.51 có giá trị là 22.440.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Sau khi mượn được tài sản của bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó thông qua việc cầm cố xe. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hoàng P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 1, Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng người, đúng tội. Hơn nữa, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho hoạt động điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phúc thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý khoản tiền thu lợi bất chính: Bị cáo P phạm tội nhằm thu lợi bất chính với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Tuy nhiên, xét bị cáo cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, trả lại số tiền thu lợi bất chính này. Do đó, Tòa án ghi nhận ý kiến này của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Giang Quốc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 62P1-135.51. Vật chứng này sau khi làm rõ nguồn gốc, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh đã trả lại xe lại cho ông D vào ngày 10/7/2013 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) bản phô tô giấy đăng ký xe mô tô biển số 62P1-135.51, 01 (một) bản chính hợp đồng cầm đồ (trong hồ sơ vụ án): Tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8]. Đối với ông Phạm Văn H: Quá trình điều tra cho thấy ông H không biết xe mô tô biển số 62P1-135.51 là tài sản do bị cáo P phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý.

[9]. Đối với ông Cỗ Thành N: Quá trình điều tra, bị cáo P và ông Cỗ Thành N đều khai nhận ông N chỉ biết xe mô tô biển số 62P1-135.51 là của chị P nhờ đi cầm dùm, ông N dùng chứng minh nhân dân của ông N để giúp bị cáo P cầm xe. Ông N không được hưởng lợi và cũng không biết xe mô tô biển số 62P1-135.51 là tài sản do bị cáo P phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý.

[10]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2021.

2. Xử lý vật chứng:

Bảo lưu kèm theo hồ sơ vụ án: 01 (một) bản phô tô giấy đăng ký xe mô tô biển số 62P1-135.51, 01 (một) bản chính hợp đồng cầm đồ (vật chứng này đang được lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM; (1)
- Trại tạm giam T30; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (6)
- Lưu hs; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tấn Việt**